

BÁO CÁO THUYẾT MINH

Dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Điều 3 của Nghị quyết số 09/2022/NQ-HĐND ngày 19/7/2022 của HĐND tỉnh về mục tiêu, nhiệm vụ, nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển và quy định mức hỗ trợ từ ngân sách Nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn

1. Sự cần thiết ban hành Nghị quyết

Thực hiện Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/2/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 652/QĐ-TTg ngày 28/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025 cho các địa phương thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia; Công điện số 501/CD-TTg ngày 10/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc đôn đốc triển khai thực hiện quyết liệt, hiệu quả các chương trình mục tiêu quốc gia, UBND tỉnh đã tham mưu HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 09/2022/NQ-HĐND ngày 19/7/2022 về mục tiêu, nhiệm vụ, nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển và quy định mức hỗ trợ từ ngân sách Nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

Trên cơ sở Nghị quyết số 09/2022/NQ-HĐND, tại kỳ họp thứ chín HĐND tỉnh đã thông qua phương án phân bổ kế hoạch vốn đầu tư phát triển giai đoạn 2021-2025 tại Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 19/7/2022 là 435.738 triệu đồng (trong đó: Kế hoạch vốn NSTW 394.270 triệu đồng; kế hoạch vốn NSDP cấp tỉnh đối ứng 41.468 triệu đồng) và phân bổ kế hoạch vốn năm 2022 là 174.423 triệu đồng (kế hoạch vốn NSTW 163.290 triệu đồng; kế hoạch vốn NSDP cấp tỉnh đối ứng 11.133 triệu đồng) để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

Thực hiện Quyết định số 147/QĐ-TTg ngày 23/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ giao bổ sung kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025 thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia, trong đó giao bổ sung cho tỉnh Bắc Kạn thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới với số tiền là 56.310 triệu đồng để thực hiện các nội dung:

- Phân bổ 26.310 triệu đồng theo tiêu chí chung bổ sung cho các xã, huyện thực hiện nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.

- Phân bổ 5.000 triệu đồng để triển khai mô hình chỉ đạo điểm thuộc Chương trình OCOP (theo danh mục đã được phê duyệt tại Quyết định số 799/QĐ-BNN-VPĐP ngày 08/3/2023 của Bộ Nông nghiệp và PTNT).

- Phân bổ 25.000 triệu đồng cho huyện Pác Nặm là huyện “trắng xã nông thôn mới” để có thêm nguồn lực phấn đấu đạt mục tiêu đến năm 2025 có ít nhất 03 xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới và không còn xã dưới 15 tiêu chí.

Hiện nay, cơ quan chuyên môn đã dự kiến phương án phân bổ kế hoạch vốn theo nguyên tắc, tiêu chí, định mức tại Nghị quyết số 09/2022/ND-HĐND ngày 19/7/2022 của HĐND tỉnh với kế hoạch vốn NSTW là 56.310 triệu đồng và kế hoạch vốn NSĐP cấp tỉnh đối ứng tối thiểu là 2.815,5 triệu đồng (tương đương 5% tổng vốn ngân sách TW). Tuy nhiên, phần vốn 5.000 triệu đồng để triển khai mô hình thuộc Chương trình OCOP chưa được quy định mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước tại Nghị quyết số 09/2022/ND-HĐND ngày 19/7/2022 của HĐND tỉnh.

Để có căn cứ triển khai nguồn vốn đầu tư bổ sung giai đoạn 2021-2025 thuộc Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới hỗ trợ Chương trình OCOP, thì việc xây dựng Nghị quyết bổ sung Nghị quyết số 09/2022/NQ-HĐND 19/7/2022 về mục tiêu, nhiệm vụ, nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển và quy định mức hỗ trợ từ ngân sách Nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn là cần thiết, phù hợp tình hình thực tiễn của địa phương và quy định của pháp luật.

2. Sự phù hợp của Nghị quyết với tình hình thực tiễn tại địa phương

Triển khai Chương trình OCOP từ năm 2018 đến nay, tỉnh Bắc Kạn đã có 182 sản phẩm OCOP được công nhận từ 3 sao trở lên trong đó có: 01 sản phẩm OCOP Quốc gia 5 sao; 18 sản phẩm 4 sao; 163 sản phẩm 3 sao. Thực hiện hiệu quả Chương trình OCOP đã thay đổi nhận thức quan trọng trong nhân dân về sản xuất hàng hóa và dịch vụ, giải quyết việc làm, nâng cao thu nhập cho người dân góp phần thực hiện thành công Chương trình nông thôn mới tại các địa phương trên địa bàn tỉnh. Tuy nhiên phần lớn chủ thể OCOP sản xuất sản phẩm nông nghiệp quy mô nhỏ, thiếu nguồn vốn, nhà xưởng, máy móc trang thiết bị, chưa xây dựng được nguồn nguyên liệu tập trung phục vụ sản xuất, chế biến sản phẩm phụ thuộc nhiều vào mùa vụ; một số chủ thể không huy động nguồn lực để mở rộng quy mô sản xuất, phát triển sản phẩm do nguồn vốn hạn hẹp chủ yếu là vốn góp của thành viên, không có tài sản thế chấp để vay vốn các tổ chức tín dụng. Để hoàn thành mục tiêu phát triển sản phẩm OCOP theo chiều sâu (sản xuất theo quy trình quản lý chất lượng tiên tiến, truy xuất nguồn gốc, liên kết chuỗi, phát triển thương hiệu...) tại Quyết định số 386/QĐ-UBND ngày 19/3/2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Đề án OCOP giai đoạn 2021-2025, đồng thời đáp ứng nhu cầu hỗ trợ của chủ thể OCOP tại các địa phương. Chương trình OCOP hỗ trợ máy móc, trang thiết bị, xây dựng cơ sở hạ tầng từng bước củng cố vùng nguyên liệu, quy trình sản xuất theo hướng tiên tiến, hiện đại, nâng cao chất lượng sản phẩm đáp ứng các thị trường lớn trong nước và hướng tới xuất khẩu; mức hỗ trợ tại dự thảo Nghị quyết vận dụng tại mục 5, Điều 1 Nghị quyết số 37/NQ-HĐND ngày 18/10/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh (Hợp tác xã đối ứng 5% tổng mức đầu tư của dự án) đảm bảo thực hiện đồng bộ chính sách hỗ trợ kết cấu hạ tầng cho các Hợp tác xã là phù hợp với tình hình thực tiễn tại các địa phương.

3. Căn cứ đề xuất định mức hỗ trợ

- Quyết định số 07/2022/QĐ-TTg ngày 25/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

- Thông tư số 05/2022/TT-BNNPTNT ngày 25/7/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn một số nội dung thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

- Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

- Quyết định số 919/QĐ-TTg ngày 01/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mỗi xã một sản phẩm giai đoạn 2021-2025;

- Quyết định số 386/QĐ-UBND ngày 19/3/2021 của UBND tỉnh Bắc Kạn về việc phê duyệt Đề án “Mỗi xã, phường một sản phẩm” tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2021-2025;

- Văn bản số 4541/BNN-VPĐP ngày 12/7/2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc hướng dẫn triển khai mô hình thí điểm do Tung ương chỉ đạo thuộc Chương trình OCOP giai đoạn 2021-2025;

4. Điều kiện, nội dung hỗ trợ

- Điều kiện hỗ trợ: Chủ thể OCOP được cấp có thẩm quyền phê duyệt danh mục thực hiện các mô hình thí điểm thuộc Chương trình “Mỗi xã, phường một sản phẩm” giai đoạn 2021-2025.

- Nội dung hỗ trợ: Xây dựng nhà kho, xưởng phân loại và đóng gói sản phẩm, xưởng sơ chế - chế biến; gian hàng trưng bày giới thiệu sản phẩm; cơ sở hạ tầng vùng nguyên liệu (hệ thống giao thông, hệ thống thủy lợi, hệ thống lưới điện phục vụ phát triển vùng nguyên liệu); công trình khác phù hợp với Chương trình OCOP được cấp có thẩm quyền phê duyệt và mua sắm trang thiết bị phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm mang lại lợi ích cho cộng đồng.

+ Xây dựng nhà kho, xưởng phân loại và đóng gói sản phẩm, xưởng sơ chế - chế biến; xây dựng Gian hàng trưng bày giới thiệu sản phẩm; các mô hình dịch vụ trải nghiệm: Áp dụng điểm b, d, khoản 4, Điều 1 Quyết định số 919/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

+ Cơ sở hạ tầng vùng nguyên liệu: Áp dụng nội dung tại điểm a, khoản 4, Điều 1 Quyết định số 919/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

+ Công trình khác phù hợp với Chương trình OCOP được cấp có thẩm quyền phê duyệt: Áp dụng điểm b, d, khoản 4, Điều 1 Quyết định số 919/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

+ Mua sắm trang thiết bị phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh: Áp dụng nội dung “*Đầu tư ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới, hoàn thiện công nghệ, quy trình sản xuất, sơ chế, bảo quản, chế biến sản phẩm nhằm nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm OCOP*” tại điểm b, khoản 4, Điều 1 Quyết định số 919/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

- Cơ chế quản lý sau đầu tư: Hỗ trợ của Nhà nước là tài sản không chia của chủ thể OCOP. Chủ thể OCOP tự trang trải chi phí cho vận hành, bảo dưỡng công trình sau khi công trình được đưa vào hoạt động; khi giải thể thì phần giá trị tài sản được hình thành từ khoản hỗ trợ của Nhà nước được chuyển cho chính quyền địa phương nơi chủ thể OCOP đã tiến hành đăng ký thành lập quản lý.

5. Thuyết minh mức hỗ trợ

- Mức hỗ trợ: Ngân sách nhà nước hỗ trợ tối thiểu 73,5% (*Ngân sách trung ương hỗ trợ tối đa 70%, ngân sách địa phương hỗ trợ tối thiểu 3,5%*); vốn huy động, vận động nguồn lực khác tối đa 26,5%.

- Thuyết minh mức hỗ trợ: Áp dụng quy định tại khoản b, tiểu mục 1, mục V tại Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/2/2022 của Thủ tướng Chính phủ (*cụ thể: Ngân sách trung ương hỗ trợ tối đa cho một công trình, dự án không quá 70% đối với các huyện miền núi, không quá 50% đối với các huyện còn lại. Căn cứ kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2021 -2025 đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, điều kiện thực tế của các địa phương, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước cho từng nội dung, công việc cụ thể*) và quy định tại điểm a, khoản 2 Điều 8 Quyết định số 07/2022/QĐ-TTg ngày 25/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ (*cụ thể: Các tỉnh nhận hỗ trợ từ ngân sách trung ương từ 80% trở lên: Hằng năm, ngân sách địa phương đối ứng tối thiểu 5% tổng vốn ngân sách trung ương hỗ trợ thực hiện Chương trình cho tỉnh*).

6. Thời gian dự kiến triển HĐND tỉnh

Thời gian dự kiến đề nghị HĐND tỉnh xem xét, thông qua tại kỳ họp thứ 14 (kỳ họp thường lệ tháng 7/2023) HĐND tỉnh khóa X, nhiệm kỳ 2021-2026.

Trên đây là Báo cáo thuyết minh hỗ trợ Chương trình OCOP tại dự thảo Nghị quyết bổ sung Nghị quyết số 09/2022/NQ-HĐND 19/7/2022 của về mục tiêu, nhiệm vụ, nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển và quy định mức hỗ trợ từ ngân sách Nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn./.

Nơi nhận:

Gửi bản điện tử:

- UBND tỉnh (b/c);
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- GD, các PGĐ Sở;
- VP Điều phối NTM;
- Lưu: VT, KHTC.

GIÁM ĐỐC

Hà Sỹ Huân